

BÀI KIỂM TRA HỌC KỲ II

ĐỀ 1.

Bài 1. Đặt tính rồi tính

$32 + 42$

$94 - 21$

$50 + 38$

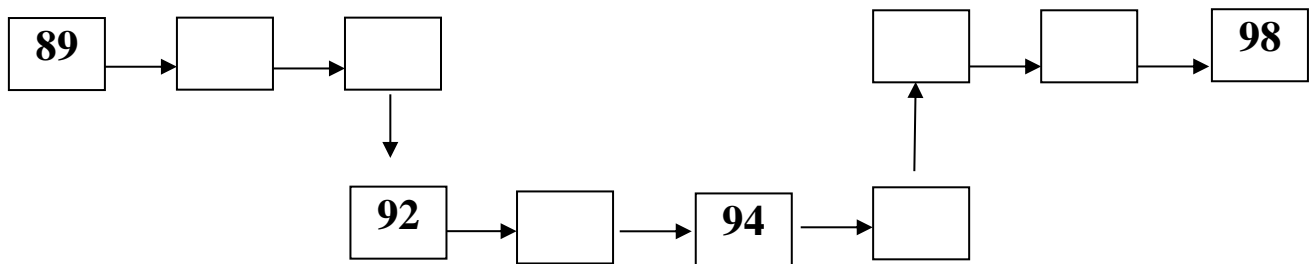
$67 - 3$

.....

.....

.....

Bài 2. Viết số thích hợp vào ô trống



Bài 3.

a. Khoanh tròn vào số bé nhất: 81 75 90 51

b. Khoanh tròn vào số lớn nhất: 62 70 68 59

c. Đúng ghi (Đ), sai ghi (S)

Số liền sau của 23 là 24 Số liền sau của 84 là 83

Số liền sau của 79 là 70 Số liền sau của 98 là 99

Bài 4. An có 19 quả táo, An cho em 7 quả táo. Hỏi An còn lại bao nhiêu quả táo?

Bài giải

.....

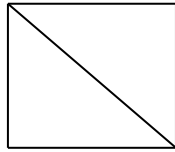
.....

.....

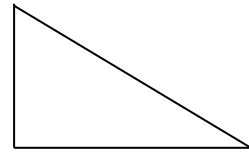
.....

.....

Bài 5. Mỗi hình vẽ dưới đây có bao nhiêu đoạn thẳng?



Có..... đoạn thẳng



Có đoạn thẳng

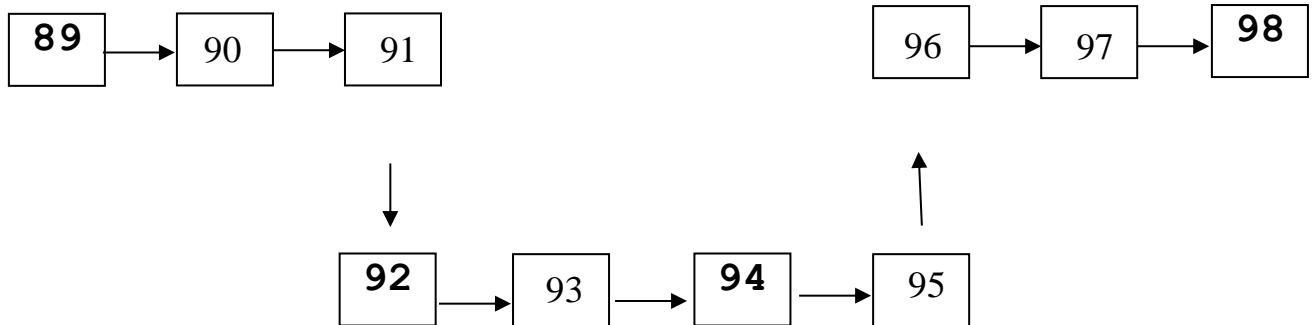
GỢI Ý/ HƯỚNG DẪN GIẢI

ĐỀ 1

Bài 1. Đặt tính rồi tính

$32 + 42$	$94 - 21$	$50 + 38$	$67 - 3$
$\begin{array}{r} 32 \\ + 42 \\ \hline 74 \end{array}$	$\begin{array}{r} 94 \\ - 21 \\ \hline 73 \end{array}$	$\begin{array}{r} 50 \\ + 38 \\ \hline 88 \end{array}$	$\begin{array}{r} 67 \\ - 3 \\ \hline 64 \end{array}$

Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống



Bài 3:

a. Khoanh tròn vào số bé nhất: 81 75 90 **51**

b. Khoanh tròn vào số lớn nhất: 62 **70** 68 59

c. Đúng ghi (Đ), sai ghi (S)

Số liền sau của 23 là 24 Đ Số liền sau của 84 là 83 S

Số liền sau của 79 là 70 S Số liền sau của 98 là 99 Đ

Bài 4: An có 19 quả táo, An cho em 7 quả táo. Hỏi An còn lại bao nhiêu quả táo?

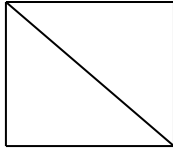
Bài giải

An còn lại số quả táo là:

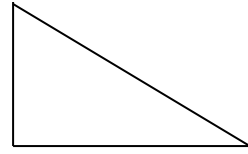
$$19 - 7 = 12 \text{ (quả táo)}$$

Đáp số: 12 quả táo

Bài 5: Mỗi hình vẽ dưới đây có bao nhiêu đoạn thẳng?



Có 5 đoạn thẳng



Có 3 đoạn thẳng